

Số: 01 /2019/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định Chế độ báo cáo thống kê Ngành Thống kê

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê Ngành Thống kê.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định Chế độ báo cáo thống kê Ngành Thống kê gồm nội dung chế độ báo cáo thống kê; hướng dẫn, lập và gửi báo cáo thống kê; trách nhiệm thực hiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, cá nhân thực hiện chế độ báo cáo thống kê Ngành Thống kê, bao gồm:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
2. Tổng cục Thống kê.
3. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 3. Nội dung Chế độ báo cáo thống kê Ngành Thống kê

1. Chế độ báo cáo thống kê Ngành Thống kê bao gồm: danh mục biểu mẫu báo cáo, biểu mẫu và giải thích biểu mẫu báo cáo của các lĩnh vực quy định tại các Phụ lục, từ Phụ lục số I đến Phụ lục số VI ban hành kèm theo Thông tư này. Biểu mẫu báo cáo về từng lĩnh vực như sau:

a) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Tài khoản quốc gia thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số I;

b) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số II;

c) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Công nghiệp thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số III;

d) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Vốn đầu tư và Xây dựng thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số IV;

đ) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Thương mại và Dịch vụ thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số V;

e) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Xã hội và Môi trường thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số VI.

2. Đơn vị báo cáo là Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu báo cáo thống kê.

3. Đơn vị nhận báo cáo là đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê được ghi cụ thể góc trên bên phải của từng biểu mẫu báo cáo thống kê, dưới dòng đơn vị báo cáo.

4. Thời hạn nhận báo cáo là ngày nhận báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên trái của từng biểu mẫu báo cáo.

5. Phương thức gửi báo cáo:

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo bằng văn bản hoặc báo cáo điện tử trên hệ thống đến Tổng cục Thống kê theo thời gian quy định trên từng biểu mẫu.

Biểu mẫu báo cáo bằng văn bản giấy phải có chữ ký, đóng dấu của Thủ trưởng đơn vị gửi báo cáo để thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu, xử lý số liệu. Biểu mẫu báo cáo qua hệ thống báo cáo điện tử được thể hiện dưới hai hình thức là định dạng file pdf của văn bản giấy hoặc dưới dạng tệp tin điện tử được xác thực bằng chữ ký số của Thủ trưởng đơn vị báo cáo.

6. Ký hiệu biểu

Ký hiệu biểu gồm hai phần: phần số và phần chữ; phần số được đánh liên tục từ 001, 002, 003,...; phần chữ được ghi chữ in viết tắt sao cho phù hợp với từng lĩnh vực và kỳ báo cáo (năm - N; Quý - Q; tháng - T;); lấy chữ BCC (Báo cáo Cục) thể hiện cho hệ biểu mẫu báo cáo thống kê.